ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1301/QĐ-UBND	*Đồng Nai, ngày 23 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Thiết bị y tế và Khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1292/QĐ-BYT ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực Thiết bị y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế; Quyết định số 1330/QĐ-BYT ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 2036/TTr-SYT ngày 22 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục các thủ tục hành chính cấp tỉnh được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung 03 thủ tục hành chính lĩnh vực Thiết bị y tế đã được ban hành tại các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 về việc công bố thủ tục hành chính và quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính Lĩnh vực Trang thiết bị và công trình y tế được sửa đổi, bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 1958/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính, phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung Lĩnh vực Trang thiết bị và công trình y tế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 2580/QĐ-UBND ngày 29/8/2024 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Y tế tỉnh Đồng Nai.

2. Sửa đổi, bổ sung 04 thủ tục hành chính lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh đã được ban hành tại các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: Quyết định số 303/QĐ-UBND ngày 02/02/2024 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được ban hành mới, được sửa đổi và bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Y tế tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 970/QĐ-UBND ngày 10/4/2024 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính, phê duyệt quy trình nội bộ, điện tử giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Y tế tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 2580/QĐ-UBND ngày 29/8/2024 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Y tế tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 2975/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi và bị bãi bỏ lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Y tế tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 430/QĐ-UBND ngày 14/02/2025 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Y tế tỉnh Đồng Nai.

(Phụ lục Danh mục thủ tục hành chính kèm theo).

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, các nội dung khác tại các quyết định nêu trên của Chủ tịch UBND tỉnh vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 3. Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai danh mục thủ tục hành chính này tại trụ sở làm việc, trên trang Thông tin điện tử và tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của đơn vị;

triển khai tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính cho người dân theo quy định tại Quyết định này.

Sở Y tế có trách nhiệm xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử của giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này làm cơ sở để Sở Khoa học và Công nghệ triển khai thực hiện cấu hình, cập nhật quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định.

Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Y tế cập nhật nội dung thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính của Chính phủ.

Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện cập nhật nội dung các thủ tục hành chính đã được công bố trên Cổng dịch vụ công của tỉnh để công khai; cấu hình quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính đã được công bố trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định. Thực hiện cấu hình, tích hợp, kết nối dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Y tế, Khoa học và công nghệ; Giám đốc Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (VPCP);
- Bộ Y tế;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai;
- Báo Đồng Nai;
- Tổng đài DVC 1022 (phối hợp);
- Lưu: VT, KGVX, TTHCC, Cổng TTĐT tỉnh.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng

PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ TỈNH ĐỒNG NAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1301/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính *(Sửa đổi, bổ sung)*[1]	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện *(Sửa đổi, bổ sung)*[2]	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý *(Sửa đổi, bổ sung)*[3]	Ghi chú[4]
I. Lĩnh vực Thiết bị y tế								
1	1.003006	*Công bố đủ điều kiện sản xuất thiết bị y tế*	0 ngày	*Nộp hồ sơ trực tuyến tại Hệ thống dịch vụ công trực tuyến quản lý thiết bị y tế: https://imda.moh.gov.vn*	Sở Y tế	3.000.000/hồ sơ	*- Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế.* *- Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021*	Nội dung thủ tục hành chính thực hiện theo Quyết định số 1292/QĐ-BYT ngày 16 tháng 4 năm

[1] *Phần chữ In nghiêng là Nội dung sửa đổi, bổ sung.*
[2] *Phần chữ In nghiêng là Nội dung sửa đổi, bổ sung*
[3] *Phần chữ In nghiêng là Nội dung sửa đổi, bổ sung*
[4] *Đã được cập nhật công khai trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-quyet-dinh-cong-bo-chi-tiet.html?ma_quyet_dinh=100880)*

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính *(Sửa đổi, bổ sung)*[1]	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện *(Sửa đổi, bổ sung)*[2]	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý *(Sửa đổi, bổ sung)*[3]	Ghi chú[4]
							của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế; *- Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;* *- Thông tư số 19/2021/TT-BYT ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định mẫu văn bản, báo cáo thực hiện Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế;* *- Thông tư số 10/2023/TT-BYT ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư*	2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính *(Sửa đổi, bổ sung)*[1]	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện *(Sửa đổi, bổ sung)*[2]	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý *(Sửa đổi, bổ sung)*[3]	Ghi chú[4]
							số 19/2021/TT-BYT ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định mẫu văn bản, báo cáo thực hiện Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế; *- Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.*	
2	1.003029	*Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với thiết bị y tế*	0 ngày	*Nộp hồ sơ trực tuyến tại Hệ thống dịch vụ công trực tuyến quản lý thiết bị y tế: https://imda.moh.*	Sở Y tế	- Phí thẩm định công bố thiết bị y tế loại A: 1.000.000 đồng/hồ sơ - Phí thẩm định	*- Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế.* *- Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày*	Nội dung thủ tục hành chính thực hiện theo Quyết

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính *(Sửa đổi, bổ sung)*[1]	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện *(Sửa đổi, bổ sung)*[2]	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý *(Sửa đổi, bổ sung)*[3]	Ghi chú[4]
		thuộc loại A, B		*gov.vn*		công bố thiết bị y tế loại B: 3.000.000 đồng/hồ sơ	*03 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế;* *- Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;* *- Thông tư số 19/2021/TT-BYT ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định mẫu văn bản, báo cáo thực hiện Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế;*	định số 1292/QĐ-BYT ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính *(Sửa đổi, bổ sung)*[1]	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện *(Sửa đổi, bổ sung)*[2]	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý *(Sửa đổi, bổ sung)*[3]	Ghi chú[4]
							- Thông tư số 10/2023/TT-BYT ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2021/TT-BYT ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định mẫu văn bản, báo cáo thực hiện Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế; *- Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.*	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính *(Sửa đổi, bổ sung)*[1]	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện *(Sửa đổi, bổ sung)*[2]	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý *(Sửa đổi, bổ sung)*[3]	Ghi chú[4]
3	1.003039	*Công bố đủ điều kiện mua bán thiết bị y tế thuộc loại B, C, D*	0 ngày	*Nộp hồ sơ trực tuyến tại Hệ thống dịch vụ công trực tuyến quản lý thiết bị y tế: https://imda.moh.gov.vn*	Sở Y tế	3.000.000/hồ sơ	*- Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế.* *- Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế;* *- Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;* *- Thông tư số 19/2021/TT-BYT ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế*	Nội dung thủ tục hành chính thực hiện theo Quyết định số 1292/QĐ-BYT ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính *(Sửa đổi, bổ sung)*[1]	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện *(Sửa đổi, bổ sung)*[2]	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý *(Sửa đổi, bổ sung)*[3]	Ghi chú[4]
							quy định mẫu văn bản, báo cáo thực hiện Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế; *- Thông tư số 10/2023/TT-BYT ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2021/TT-BYT ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định mẫu văn bản, báo cáo thực hiện Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế;* *- Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30 tháng 8 năm 2023*	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính *(Sửa đổi, bổ sung)*[1]	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện *(Sửa đổi, bổ sung)*[2]	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý *(Sửa đổi, bổ sung)*[3]	Ghi chú[4]
							của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.	
II. Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh								
4	1.012278	Cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	Tổ chức thẩm định điều kiện hoạt động và danh mục kỹ thuật thực hiện tại cơ sở đề nghị và lập biên bản thẩm định trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ và; 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành biên bản thẩm định hoặc nhận được văn bản thông	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Số 236, Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (http://dichvucong.dongnai.gov.vn), Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Sở Y tế: a) Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn quản lý của Sở Y tế (bao gồm cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ, ngành), trừ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Bộ Y tế và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; b) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn	- Bệnh viện: 10.500.000; - Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình: 5.700.000; - Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 3.100.000; - Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám liên chuyên khoa,	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1330/QĐ-BYT ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính *(Sửa đổi, bổ sung)*[1]	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện *(Sửa đổi, bổ sung)*[2]	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý *(Sửa đổi, bổ sung)*[3]	Ghi chú[4]
			báo và tài liệu chứng minh đã hoàn thành việc khắc phục, sửa chữa của cơ sở đề nghị		quản lý (trừ bệnh viện tư nhân).	Phòng khám bác sỹ y khoa, Phòng khám răng hàm mặt, Phòng khám dinh dưỡng, Phòng khám y sỹ đa khoa, Cơ sở dịch vụ cận làm sàng: 4.300.000; - Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 4.300.000	và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.	
5	1.012279	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Số 236, Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (http://dichvucon	Sở Y tế: a) Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn quản lý của Sở Y tế (bao gồm cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ, ngành) và do Sở Y tế cấp giấy phép hoạt động; b) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân	1.500.000 đồng (Không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp)	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. - Thông tư số 59/2023/TT-BTC	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1330/QĐ-BYT ngày 18 tháng 4 năm 2025 của

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính *(Sửa đổi, bổ sung)*[1]	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện *(Sửa đổi, bổ sung)*[2]	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý *(Sửa đổi, bổ sung)*[3]	Ghi chú[4]
				g.dongnai.gov.vn), Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	trên địa bàn quản lý (trừ bệnh viện tư nhân).		ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.	Bộ trưởng Bộ Y tế
6	1.012280	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	- Trường hợp không phải thẩm định thực tế tại cơ sở: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; - Trường hợp phải thẩm định thực tế tại cơ sở: Tổ chức thẩm định điều kiện hoạt động và danh mục kỹ thuật thực hiện tại cơ sở đề nghị và lập biên bản thẩm định trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và 10 ngày làm	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Số 236, Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (http://dichvucong.dongnai.gov.vn), Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	- Trường hợp điều chỉnh giấy phép hoạt động do thay đổi quy mô giường bệnh (tổng số giường điều chỉnh không được vượt quá 100 giường bệnh) từ 10% đến dưới 50% tổng số giường bệnh đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc trường hợp điều chỉnh quy mô giường bệnh dưới 10% nhưng số giường điều chỉnh vượt quá 30 giường bệnh hoặc đã hoàn thành việc tự điều chỉnh quy mô giường bệnh đến dưới 50% tổng số giường bệnh	- Trường hợp 1: 1.500.000 đồng/hồ sơ - Trường hợp 2: a) Thay đổi quy mô hoạt động: - Bệnh viện: 10.500.000 đồng/hồ sơ. - Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình: 5.700.000 đồng/hồ sơ. - Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế:	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế; - Thông tư số 57/2024/TT-BYT	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1330/QĐ-BYT ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính *(Sửa đổi, bổ sung)*[1]	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện *(Sửa đổi, bổ sung)*[2]	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý *(Sửa đổi, bổ sung)*[3]	Ghi chú[4]
			việc kể từ ngày ban hành biên bản thẩm định hoặc nhận được văn bản thông báo và tài liệu chứng minh đã hoàn thành việc khắc phục, sửa chữa của cơ sở đề nghị		đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; Bổ sung, giảm bớt danh mục kỹ thuật không phải danh mục kỹ thuật đặc biệt do Bộ trưởng Bộ Y tế công bố theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 145 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP: Sở Y tế điều chỉnh đối với: + Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn quản lý của Sở Y tế (bao gồm cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ, ngành), trừ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Bộ Y tế và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công	3.100.000 đồng/hồ sơ. - Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 4.300.000 đồng/hồ sơ. b) Thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc bổ sung danh mục kỹ thuật - Bệnh viện, Phòng khám đa khoa, Nhà hộ sinh, Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình, Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám liên chuyên khoa, Phòng khám bác sỹ y khoa, Phòng khám răng hàm mặt, Phòng khám	ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc phân cấp, giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế.	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính *(Sửa đổi, bổ sung)*[1]	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện *(Sửa đổi, bổ sung)*[2]	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý *(Sửa đổi, bổ sung)*[3]	Ghi chú[4]
					an; + Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn quản lý (bao gồm cả bệnh viện tư nhân). - Các trường hợp còn lại: Sở Y tế điều chỉnh đối với: + Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn quản lý của Sở Y tế (bao gồm cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ, ngành), trừ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Bộ Y tế và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; + Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn quản lý	dinh dưỡng, Phòng khám y sỹ đa khoa, Cơ sở dịch vụ cận lâm sàng: 4.300.000 đồng/hồ sơ. - Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 3.100.000 đồng/hồ sơ. - Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 4.300.000 đồng/hồ sơ. c) Giảm bớt danh mục kỹ thuật: Không thu phí.		

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính *(Sửa đổi, bổ sung)*[1]	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện *(Sửa đổi, bổ sung)*[2]	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý *(Sửa đổi, bổ sung)*[3]	Ghi chú[4]
					(trừ bệnh viện tư nhân).			
7	1.012281	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS	15 ngày kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Số 236, Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (http://dichvucong.dongnai.gov.vn), Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế, bao gồm cả bệnh viện tư nhân (trừ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và các Bộ, ngành khác): hồ sơ gửi về Sở Y tế nơi cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đặt trụ sở.	Không quy định	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1330/QĐ-BYT ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế